

## SỐ PHẬN NHỮNG NGƯỜI VỀ VIỆT NAM TRÊN CON TÀU VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

*LGT: 17 giờ ngày 29/04/1975, cuộc «thương thuyết» giữa chính phủ đầy ngây thơ và ảo tưởng mệnh danh «thành phần thứ ba» với quân Cộng Sản Việt Nam đã hoàn toàn tan vỡ.... Quân đội Cộng Sản tập trung hỏa lực và cơ giới tiến thẳng vào thủ đô Sài Gòn. 10:30g sáng ngày 30/04/1975, với danh nghĩa Tổng Thống, cựu Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Trước đó không đầy 24 giờ, Dương Văn Minh ký cho Nguyễn Hữu Chung một Sự Vụ Lệnh đưa chiếc tàu Việt Nam Thương Tín đi, và một SVL cho Nguyễn Hữu Chung đến Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam đưa một số vàng tồn trữ ở Ngân Hàng này xuống tàu Việt Nam Thương Tín để khỏi lọt vào tay Cộng Sản. Nguyễn Hữu Chung đến Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam định lấy vàng đem đi, Tiến Sĩ Nguyễn Văn Hảo và Thống Đốc Lê Quang Uyển nhất định không chịu trao, vì muốn giữ lại trao cho VC để lấy điểm. Bàn cãi nhau trong vòng 1 tiếng đồng hồ, Nguyễn Hữu Chung không thuyết phục được Nguyễn Văn Hảo và Lê Quang Uyển, nên Nguyễn Hữu Chung phải lật đật xuống tàu Việt Nam Thương Tín để ra đi.*

*Tàu Việt Nam Thương Tín ra đến sông Lòng Tảo bị Cộng quân nã B-40 vào hông tàu, làm thủng một mảng lớn. Nhà Văn Chu Tử, Chủ Nhiệm Nhật báo Sống ở Sài Gòn đã bị đạn B-40 của Cộng Sản Việt Nam giết chết trên tàu Việt Nam Thương Tín. Vậy mà khi cập bến Guam, phần do nội tuyến VC tuyên truyền, phần vì ly biệt người thân, 1652 người đã chấp nhận lên tàu Việt Nam Thương Tín quay trở lại Việt Nam, vào tháng 10/1975, dưới sự điều khiển của Trung Tá Hải Quân Trần Đình Trụ. Sau khi cập bến, tất cả những người trở về đã bị cầm tù ngoại trừ một bé trai 7 tuổi. Cựu Trung Tá Trụ đã bị tù 13 năm. Cuối cùng ông được trả tự do và ông cùng với gia đình đã được định cư tại Hoa Kỳ qua diện HO năm 1990.*

*Kể từ khi cộng sản chiếm đóng miền Nam, nhiều người đã hậm hực tiếc rẻ không chạy thoát trước ngày 30/04, ra nước ngoài. Vì thế, mọi người đã sống sờ khi nghe tin hơn 1600 người «đòi về» với chế độ cộng sản chứ không thèm ở trên xứ tự do! Người Mỹ trên đảo lúc đó đã tìm đủ mọi cách để dỗ dành, chiêu chuộng họ để họ ở lại nhưng không được. Họ nhất quyết tin tưởng nếu «thành tâm» về với cộng sản như vậy, họ sẽ được cộng sản đãi ngộ tử tế và coi như anh hùng! Lúc đó, người nào cũng hy vọng là sự trở về của họ sẽ được cộng sản thích thú chấp nhận và đãi ngộ tử tế. Người Mỹ thì biết những người trở về sẽ vô cùng cực khổ vì thiếu thốn nên đã trang bị cho họ đủ thứ mùng mền, chăn gối, lương thực ê hề. Có người đã phải nói người Mỹ cho nhiều đồ như cho con gái về nhà chồng!*

*Nào ngờ đâu khi tàu Việt Nam Thương Tín cập bến Nha Trang, Việt Cộng đã cho lột sạch sẽ quần áo và của cải trước khi đưa tất cả vào trại giam. Mỗi người phải trút bỏ hết quần áo và được cấp phát 2 bộ quần áo cũ hay quần áo tù. Cộng sản làm như vậy để tiện lục soát trong quần áo và tịch thu toàn bộ của cải, kể cả những bộ quần áo của người tỵ nạn.*

*Kết quả là mỗi người được cộng sản đón bằng cái còng số 8, bắt kể đàn bà trẻ con! Tất cả phải lột sạch quần áo để công an khám người, khám tóc tìm cái gì có thể giấu được. Quần áo bị tịch thu để công an có thời giờ lục soát kỹ càng và lấy luôn. Trong số những người về có tới 400 sĩ quan cảnh sát, và mấy trăm sĩ quan quân đội. Đàn bà và trẻ con bị giam tới thiếu 9 tháng, những người khác từ 5 năm trở lên, tùy theo thành phần, lý lịch. Một số lớn bị tình nghi do CIA “cài” về để làm gián điệp, tình báo thì còn bị giam lâu hơn!*

*Thân nhân gia đình của những sĩ quan trở về đã thất vọng và nguyên rửa chồng họ không tiếc lời. Báo hại những người vợ nghèo nàn này còn phải lo tiền bạc đồ ăn đi thăm nuôi. Nhiều bà đã quá giận bỏ chồng khiến cho gia đình tan nát. Các “nạn nhân” chỉ còn cúi đầu sống trong sự tiếc hận, tủi hổ với lương tâm và với mọi người, và tiếc nuối một dịp may đã mất đi vĩnh viễn. Nhưng trong số những người trở về VN trên tàu Việt Nam Thương Tín cũng có nhiều hoàn cảnh thương tâm. Thí dụ như Trường Sa. Trả lời phỏng vấn của Thy Nga, ông cho biết: Khi đó, tôi là Chỉ huy trưởng cái đoàn hộ tống công-voa các thương thuyền của các nước đi tiếp tế cho chính quyền Lon Nol tại Campuchia. Ngày 29 thì tôi ở Vàm An Long trên sông Cửu Long. Khi mà tôi liên lạc với các cấp chỉ huy của tôi thì người ta đi hết rồi, thành ra đêm hôm đó, tôi dùng một chiếc tàu nhỏ trở về Sài Gòn nhưng không vô được bên trong nữa. Và từ đó, tôi gặp chiến hạm từ Sài Gòn đi ra, tôi lên chiến hạm, đi tới đảo Guam luôn. Khi lên tàu, tôi tìm khắp trên các chiến hạm đang di tản, không có gia đình tôi. Không liên lạc được với gia đình, vợ con tôi ở Sài Gòn. Tôi không bỏ rơi gia đình trong cảnh khó khăn như thế. Khi đến đảo Guam thì tôi xin Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc can thiệp cho tôi trở về Việt Nam. Hoàn cảnh nào, tôi cũng chấp nhận hết. Vì vậy, tôi theo tàu Việt Nam Thương Tín trở về Việt Nam. Khi tàu tới Nha Trang, VC bắt tôi lên Ty Cảnh Sát cũ tại Nha Trang ở đó 2 tháng, rồi chuyển ra trại A-20 Phú Khánh. Một thời gian ngắn sau thì chuyển ra Bắc, trại Nghệ Tĩnh đến năm 1984, mất cả thấy 9 năm! Chỉ vì đã ra đi, rồi lại trở về. Năm 1986 thì tôi vượt biên, bị bắt. Từ cửa biển vào Mỹ Tho, dọc đường tôi bị đánh dữ lắm. Họ giam tôi 45 ngày trong xà-lim tối, sau đó, họ cho ra lao động. 2 năm sau thì thả tôi về. Đến tháng 04/1989, tôi tiếp tục đi nữa. Lần này thành công, tôi cùng 3 con đến Pulau Bidong, phải chờ 28 tháng, mới được Canada nhận vào.*

*Giống như nhạc sĩ Trường Sa, ông M Ngọc Phan cũng vì vợ con còn kẹt lại ở Việt Nam, nên đã từ đảo Guam trở lại VN trên tàu VN Thương Tín để rồi trải qua 6 năm tù đầy trong trại tù cải tạo của CS và 12 năm sau, ông và gia đình mới vượt biên thành công, đến được Hoa Kỳ. Sau đây là đoạn hồi ký của ông. -- Khuyết Danh.*

**oOo**

Thằng Quốc ngã người về phía bố, mặt nhăn nhó vì ù tai khi chiếc Boeing 747 hạ thấp để chuẩn bị đáp xuống phi trường San Francisco.

- Ba ơi, lỗi tai con bị nhưc quá.

- Ráng chút đi con, mình sắp tới nơi rồi. Máy bay xuống tới phi đạo là hết ngay ấy mà. Coi mẹ và các chị em con có ai than thở gì đâu.

Nói xong, tôi lấy tay day day hai bên lỗ tai thẳng nhỏ, giúp nó làm giảm áp lực không khí cho dễ chịu.

Rồi máy bay cũng đã hạ cánh an toàn. Bên ngoài nắng nhạt cuối ngày trải dài lên hai tấm thảm cỏ màu xanh lá mạ chạy dài tít tắp hai bên phi đạo. Tôi thở dài nhẹ nhõm:

- Thế là cuối cùng mình đã đến nơi, muộn hơn những 12 năm.

Máy bay vừa ngừng, đèn an toàn chưa tắt thì mọi người đã ào ào đứng dậy, báo hại nhân viên phi hành phải la ới ới, yêu cầu bà con ngồi xuống lại.

Chuyến máy bay này do Cao Ủy thuê bao để chở người tỵ nạn, mà phe ta phần đông không rành tiếng Anh và luật lệ trên máy bay mới ra nông nổi. Riêng tôi nghĩ mình chờ đã bao năm nay, thì có chờ thêm vài chục phút nào có sá gì, nên nói với vợ con cứ từ từ, chờ cho mọi người xuống hết rồi mới đứng dậy lấy hành lý.

Hoàn thành xong thủ tục Quan Thuế, người đại diện Hội Bảo Trợ hướng dẫn gia đình tôi đến... Cổng Thiên Đàng. Thật đúng như vậy, bao nhiêu là người thân ăn mặc đẹp đẽ, đang náo nức chờ đợi đón rước gia đình tôi vào miền đất hứa mà tôi đã trót một lần từ bỏ.

Sau những niềm vui và choáng váng với hạnh phúc chan hòa giữa đại gia đình anh chị em trong bữa tiệc đoàn tụ, nằm trên giường đã lâu mà tôi vẫn còn thao thức mãi. Vì khác biệt múi giờ cũng có, mà cái chính là đầu óc vẫn còn quay cuồng, với quá khứ sau bao năm rồi mà vẫn còn hiển hiện như mới ngày hôm qua.

oOo

Vào đầu tháng 04/1975, căn cứ Hải Quân Phú Quốc cấm trại 100% vì tình hình đất nước càng lúc càng mịt mờ, tôi đưa vợ con lên tàu vào đất liền để rảnh tay lo nhiệm vụ của một Sĩ Quan luôn luôn chấp hành lệnh cấp trên.

Bé Dương mới hơn 2 tuổi và vợ lại gần sanh, nên tôi nghĩ không gì tốt và an toàn hơn là gửi cả về bên Ngoại ở Rạch Giá, để có người giúp đỡ lúc sanh nở.

Ngày 29/04 thì tình hình đã rối beng lên, tất cả tàu trong căn cứ được lệnh nhổ neo, tôi đi theo chiếc Tuần Duyên Hạm HQ 600.

Mặc dầu đã cố gắng liên lạc về Rạch Giá với gia đình, nhưng làm sao mà kịp được nữa!

Lệnh đầu hàng của tướng Dương Văn Minh như nhát chém cuối cùng cắt đứt hy vọng của mọi người. Ngồi trên boong tàu nhìn về quê hương mà nước mắt tôi chan hòa. Thôi thế là hết! Thế là tán gia vong quốc.

Trước đây hơn một tháng, đã có biết bao công chức, lính tráng di tản về hòn đảo cuối vùng đất nước này, nên HQ cố gắng hết sức để đưa họ ra khơi, mà lúc này cũng chưa ai biết sẽ đi về đâu.

Tàu tôi đã chuyển rất nhiều chuyến ra Tuần Dương Hạm. Tôi chứng kiến bao cảnh thương tâm vợ chồng con cái la khóc vì lạc nhau, thảm cảnh tai nạn khi chuyển lên tàu lớn, có người rớt xuống biển mà không thể nào vớt được. Trong hoàn cảnh hỗn loạn như vậy, tôi đã hết lòng giúp đỡ mọi người, những ghe nhỏ từ đảo Phú Quốc hay từ Rạch Giá chạy ra chờ đầy người, nhưng vợ con mình thì lại không thấy đâu!

Hạm Trưởng ra lệnh chạy về hướng Singapore, ba ngày sau tàu cập bến thì tôi chuyển qua chiếc HQ 229 để đi Subic Bay, Philippines. Nơi đây tôi đã đứng nghiêm, đầu lòng tham dự lễ hạ quốc kỳ VNCH trên con tàu, tháo cặp lon trên vai áo bạc màu, làm thủ tục ở đây 20 ngày rồi lên máy bay qua đảo Guam.

Suốt những ngày ở trại Asan, tôi thần thờ như kẻ không hồn, lạc lõng giữa những người đồng số phận lưu vong. Chỉ có một số người may mắn đầy đủ gia đình, họ mau mắn tiến hành thủ tục định cư càng sớm càng tốt. Nhìn cảnh gia đình họ mà tôi thêm thương và tủi cho thân phận mình. Tuy nhiên tôi vẫn lo làm giấy tờ để đi định cư mà lòng thì ngao ngán. Rồi đây trên xứ người, trợ trợ một thân một mình, không cha mẹ anh em, vợ con thì mình sẽ sống ra sao. Càng nghĩ càng buồn. Đêm đêm tôi ra ngồi sát bãi biển, mắt đăm đăm nhìn về hướng quê nhà, nơi có người cha già yếu, vợ đại con thơ đang lo lắng không biết tôi sống chết ra sao. Tôi nhớ đến miền quê nghèo mà mình đã sống từ nhỏ, có bà con lối xóm đầy ấp tình người, luôn luôn thuận hòa và bảo bọc nhau trong mọi hoàn cảnh ngặt nghèo. Nhất là bây giờ không biết vợ tôi sanh nở có mẹ tròn con vuông hay không. Mình đi rồi thì mẹ con nó lấy gì sanh sống và tồn tại đây. Tôi nhớ tới cuộc di cư mà cha mẹ mình đã trải qua 20 năm về trước mà lòng nao nức. Trong một nước mà còn không thể gặp nhau, huống hồ bây giờ tôi ra nước ngoài thì biết bao giờ gặp lại.

Đến cuối tháng Sáu, trong trại có tin đồn là nếu ai muốn về VN thì chính phủ Mỹ sẽ cho về. Tôi nghe một cách lơ là vì cho rằng khó có chuyện đó xảy ra, nhưng càng lúc tin đồn càng lớn mạnh, một người quen nói với tôi là rất nhiều người đã ghi danh để trở về.

Cùng lúc ấy, có một nhóm khá đông hàng ngày tụ tập trước Văn phòng Đại diện, biểu tình yêu sách “được mau trở về VN vì nước nhà đã được độc lập, đã hết chiến tranh rồi. Hòa bình đến thì nước nhà cần bàn tay của mọi công dân”. Cho đến lúc này, việc định cư của tôi vẫn còn mù mờ, không có tin tức gì cả. Tinh thần tôi dao động, khủng hoảng, đắn đo không biết tính sao.



Nếu đi định cư thì chắc chắn là phần vật chất thì no ấm rồi đó, nhưng về tinh thần thì có gì bù đắp được, khi không có gia đình và một người thân nào ở bên cạnh. Nhưng trở về thì sẽ ra sao? Họ có bắt bớ tra tấn tù đày gì không? Tôi trằn trọc thao thức nhiều đêm để quyết định cho hướng đi của cuộc đời mình.

Người xưa đã nói: Thà chết một đồng, còn hơn sống một người. Cả gia đình tôi còn ở miền quê hương ấy, tôi lại là con trai cả, có nhiệm vụ với nguyên một đại gia đình và với vợ con. Nhất định mình phải trở về, không lẽ bây giờ họ thắng rồi, mà lại “Đánh kẻ chạy lại”. Cùng lắm là sau vài tuần điều tra, thấy chẳng có gì là họ cho về với gia đình chứ cơm đâu mà nuôi mãi.

Đọc lịch sử thế giới ai cũng thấy rằng người thắng trận bao giờ cũng mã thượng, như cuộc chiến Nam Bắc ở Hoa Kỳ 1861-1865, Bắc Quân thắng trận nhưng lính Nam Quân vẫn an lành trở về nhà, cả hai miền đều chung sức làm nên nước Mỹ ngày càng cường thịnh. Rồi như nước Nhật, nước Đức kia, thua trận thế thảm năm 1945 mà được cựu thù giúp đỡ, nên chỉ chừng một thập niên sau là trở thành những cường quốc ngay. Việt Nam chắc hẳn cũng thấy ra điều đó. Nhất định là mình phải trở về. Nghĩ vậy nên khi tôi bước lên tàu VNTT mà lòng khấp khởi.

Sau hai tuần hải hành, tàu Việt Nam Thương Tín đã vào hải phận Vũng Tàu. Hôm đó là ngày 29/09/1975 có trên dưới 1450 hành khách, với rất nhiều lương thực và hành lý do chính Phủ Hoa kỳ trao tặng gồm chăn màn, quần áo và thuốc men như những món quà của người đi xa mang về cho gia đình....

Không biết tại sao mà liên lạc từ trước rồi, mà mãi ngày hôm sau mới thấy hai chiếc tàu Hải Quân bây giờ trương cờ đỏ sao vàng ra đậu cách đó khoảng 200m, rồi họ bắc ống dòm nhìn sang chăm chú. Mấy tiếng đồng hồ sau mới ra hiệu hướng dẫn chiếc VNTT chạy ngược ra phía miền Trung.

Bây giờ thì nỗi lo lắng đã hiện lên nét mặt nhiều người, nhưng ai cũng nán lòng chờ đợi vì chưa biết rồi ra sẽ như thế nào.

Ngày hôm sau thì tàu cập bến Nha Trang. Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân nơi tôi theo học còn đây, mà sao phố phường im vắng như thành phố chết? Tất cả mọi người lớn bé đều bị dồn lên xe buýt bùng mà chở về Trung Tâm Thảm Vấn của Quân đoàn II cũ. Lúc này thì ai cũng lơ mơ nhận thấy rằng khôn nạn đến nơi rồi!

Mọi người phải trút bỏ hết quần áo, bị khám xét rất nhiều lần từ đầu đến chân, được phát cho hai bộ đồ lính rộng thùng thình, một chiếc chiếu rộng 8 tấc rồi dẫn đi nhốt vào những căn barrack.

Nhớ mới đây, thực phẩm ở trại Mỹ ê hề thịt trứng, nho cam mà bây giờ chỉ có cá mỗi ươn kho mặn là chính, thỉnh thoảng mới được ca canh nấu bằng rau muống hoặc rau cải già. Mỗi

ngày một nhóm phải đi khai báo lý lịch trên Phòng Chấp Pháp: trước đây làm chức vụ gì trong Ngụy Quyền, hoạt động ra sao, trong bao nhiêu năm.... Mỗi người được phát một số tờ sơ yếu lý lịch và ít tờ giấy trắng để viết lời khai. Cán bộ thì ông nào ông nấy mặt lạnh như tiền, cặp mắt thò ló ra như mắt chuột và hàm răng thuốc lào thì cứ vầu tướng mãi lên, họ luôn luôn nói lại nhai câu: “Nếu các anh thành thật khai báo, thì đảng và nhà nước sẽ khoan hồng cho về”.

Bây giờ thì cái câu ông Thiệu nói, nó hiển hiện lên trí óc mọi người: “Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm.” Về sau này ai cũng hiểu rằng đám cán bộ này thuộc Cục Tình Báo Nước Ngoài thuộc Bộ Công An.

Suốt 2 tháng trời, tinh thần mọi người trở về đều bị khủng bố, ép cung, còn về vật chất thì quá thiếu thốn, cực khổ. Những giòng nước mắt hối hận đêm đêm ứa ra mà không ai dám than với ai, chỉ thâm đấm ngực ăn năn “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng”.

Họ chụp mũ mọi người là CIA, Mỹ gài lại VN phá hoại, chống phá nhà nước. Không biết bao nhiêu lần tôi phải giải thích tại sao tôi lại trở về.

Tôi kể về nỗi nhớ nước thương nhà, lưu luyến vợ con và gia đình, nhưng những con người không có trái tim đó họ không chịu hiểu. Điều phiền muộn nhất cho mọi người là về đến nước nhà rồi mà không ai được liên lạc với gia đình. Chúng tôi cũng biết chắc rằng người thân cũng lo lắng rất nhiều vì mình biệt vô âm tín.

Vài tháng sau thì đàn bà con nít đã được thả ra, nhưng hơn 500 Sĩ Quan, Cảnh Sát hoặc những người làm bên ngành An Ninh bị tách riêng ra. Đến đầu năm 1976 thì tôi bị chuyển đến trại A-30 Xuân Phước ở gần Tuy Hòa để “Cải tạo lao động” với câu quen thuộc cũ: “Nếu các anh cải tạo tốt, lao động tốt, học tập tốt thì đảng và nhà nước sẽ khoan hồng cho các anh về”. Chẳng còn ai tin những lời hứa hẹn này và câu sau của ông Thiệu lại vang vọng: “hãy nhìn kỹ những gì VC chúng làm”.

Tôi nghe nói những người từ cấp Đại úy trở lên đã bị chở ra ngoài Bắc, riêng những người thuộc Ban Đại Diện tàu này thì đã bị đưa về khám Chí Hòa từ những ngày đầu. Chắc chắn là họ thê thảm rồi chứ không được tương thưởng vì đã đem về cho VC một con tàu đầu.

Thời gian tù đầy càng ngày càng vô vọng vì tù mà không có án, thân thể hao mòn vì thiếu thốn. Sự đói khát, kiếm thảo, phê bình, lao khổ trong tù thì đã có quá nhiều người nói đến, kể ra chỉ rườm lời. Tôi xuống tinh thần rồi đổ bệnh tưởng không qua khỏi.

Sự hối hận này so với những người khác cũng chưa thấm vào đâu, nhất là những người vì ngây thơ, đã chia tay với gia đình khi ở bên trại mà trở về một mình. Càng những ông khi biểu tình đòi về to mồm thế nào, thì sự hối hận càng tăng thêm độ nặng chùng đó. Họ không dám nhìn ánh mắt những bạn đồng tù.

Rồi cũng không ai hiểu tại sao đội của tôi lại được tuyên dương là có thành tích lao động nên được cho phép viết thư về nhà. Dĩ nhiên với nội dung là ca tụng đảng và nhà nước chăm sóc cho mình rất chu đáo.

Mấy tháng sau thì vợ và đứa em trai ra thăm, nhưng tôi vì không đi lao động nổi nên bị phạt không cho gặp mặt gia đình, cũng không được nhận quà thăm nuôi!

Sau này tôi mới biết được mùa nước năm ấy, quê tôi bị nước lũ tràn về, lúa chưa chín đã bị chìm trong làn nước lụt, mất trắng. Thế mà gia đình chỉ còn con heo độc nhất đành phải bán đi mà ra thăm nuôi tôi.

Thời điểm ấy đi đâu cũng phải trình báo, xe cộ khó khăn, nếu không phải là công nhân viên, cán bộ thì chỉ còn có nước mua vé chợ đen mà thôi. Từ miền quê Rạch Giá ra đến Tuy Hòa biết bao vất vả tốn hao, thế mà không được nhìn mặt nhau cho dù là qua một hàng rào kẽm gai.

Rồi qua một năm dài đằng đẵng nữa, tôi mới được phép thăm nuôi. Lần này vợ tôi bỗng thằng Quốc đi theo. Hai người ngồi 2 bên mép bàn, tên quản giáo với ánh mắt cú vọ ngồi đầu bàn. Cả hai đều không nói nên lời khi thấy nhau ồm yếu như que tăm, một người trong nhà tù nhỏ còn người kia trong tù lớn rộng ra cả nước.

15 phút trôi qua thật nhanh, biết bao tâm tình muốn nói mà cả hai không thể thốt nên lời, cuối cùng tôi gắng gượng bảo:

- Mình cố ráng săn sóc gia đình thay anh, còn anh thì không cần đi thăm nuôi nữa đâu nghen.

Tôi cúi thủi trở vào bên trong dãy trại giam, không dám quay lại nhìn vợ con đang giọt ngắn giọt dài. Tưởng là về để giúp đỡ vợ con, ai ngờ mình lại trở nên gánh nặng cho cả gia đình.

Cả đời nào có biết văn chương là gì, thế mà hôm ấy tôi cũng viết được một bài thơ:

*Hết chiến tranh rồi phước họa ai  
Đội mong mòn mỏi tháng năm dài  
Lặn lội thăm chồng đi khắp chốn  
Đường xa vạn dặm trữu đôi vai  
Viếng thăm chưa thỏa niềm thương nhớ  
Chia ly thêm nặng nỗi u hoài  
Lỡ bước sa cơ đời đen tối  
Thương người thiếu phụ lấm chông gai.*

Xuân qua hè tới, thấm thoát mà đã hơn sáu năm trời mang thân tù tội, nhìn những hàng cây xoài, cây nhãn do chính tay mình trồng đã đơm hoa kết trái, mà mình vẫn còn ở nơi đây chúng tôi càng hối hận. Nhưng cuối cùng đến giữa năm 81 thì họ thả tôi ra.

Tôi phải mất ba bốn ngày trời mới từ miền Trung lần mò về đến quê nhà. Những người tài xế xe đò, những người buôn gánh bán bưng, bà già bán cơm... khi biết tôi là tù được tha đều tỏ lòng quý mến mà giúp đỡ trên quãng đường qui hồi cố hương. Lòng tôi nao nao. À thì ra lòng con người Việt Nam vẫn còn đây chứ không phải đã bị nhuộm màu đỏ hết.

Dọc đường về, nhìn đâu cũng thấy cảnh u ám, người người đói khát, da mặt ai cũng đen đúa xấu xí. Từ đường lộ về đến nhà gần ba cây số, tôi tự hỏi sao hàng cây xanh tươi ngày xưa bây giờ lại xơ xác quạnh hiu, không còn sinh khí như vậy.

Đến nhà, con chó vàng xô ra sủa rồi vẫy đuôi mừng rỡ. Cha tôi lồm khồm buông gậy mà chạy ra đón con. Vợ và 2 đứa nhỏ tíu tít quần quít mà sao căn nhà coi bộ vắng vẻ hơn xưa nhiều quá. Thì ra các em tôi đã lần lượt theo nhau vượt biên hết rồi. Bà con xóm ngõ cũng đang tiếp tục âm thầm ra đi mỗi ngày một nhiều.

Tôi thẫn thờ ra vào trong căn nhà vắng hẳn tiếng cười, lo lắng như con chim đã một lần bị tên, thấy cành cây cong cũng sợ, nên dù có nhiều người đề nghị đi vượt biên lắm mà tôi chưa biết tính sao. Tôi đã một lần quyết định sai lầm, lần này nếu ra đi mà bị bắt thì chắc là ở tù lâu lắm.

Rồi tôi cũng phải ra đi mà thôi, nhưng phải mất đến 6 năm sau, với bao lần thất bại vì bề bãi, rồi cả gia đình tôi mới đến được bến bờ tự do.

Hôm nay, những người bà con đến chung vui, có ông bạn trẻ Đinh Đoàn tặng cho bài thơ «Đố Ai»:

*Người ơi có nhớ năm nao  
Cái ngày tan tác ba đào thương đau  
Đố xem kẻ kẹt trên tàu  
Đảo Guam phải đến dạ sầu nhớ ai  
Mênh mông với nỗi u hoài  
Theo tàu Thương Tín đưa ngài về quê  
Gian nan khổ ải chẳng nề  
Ai ngờ bóc lịch ê chề thảm thương  
Ra tù với nỗi sầu vương  
Ngược xuôi dẫn vợ tìm đường vượt biên  
Trời cao cũng độ kẻ hiền  
Giúp ông tìm được đến miền tự do  
Thiên đàng kia vẫn còn chờ  
Gia đình hạnh phúc ước mơ đã thành.*



*Hỏi em hỏi chị hỏi anh  
Xin cho tôi biết quý danh của ngài?*

Mục Đồng ở New York có bài thơ «Ông Là...» họa lại:

*Tôi còn nhớ chuyện năm xưa.  
Cái ngày tan tác như vừa hôm qua  
Tuần duyên vượt sóng hải hà  
Đưa chàng chiến sĩ rời xa quê mình  
Nhưng sau vì nghĩa vì tình  
Nên đành chấp nhận hy sinh trở về  
Bao nhiêu gian khổ chẳng nề  
Dù cho bóc lịch ê chề thảm thương  
Cuộc đời dâu bể khôn lường  
Bao đêm dặt vợ tìm đường ra khơi  
Hình như cũng thuận ý trời  
Qua cơn bĩ cực đến thời thái lai  
Ông là: bác Ngọc chứ ai  
Đêm đen bỏ lại, tương lai đang chờ  
Mình vui hai chữ tự do  
Gia đình đoàn tụ giấc mơ đây rồi*

Phải! Giấc mơ đây rồi. Giấc mơ này tôi đã ao ước từ 12 năm trước, mong được đoàn tụ với mọi người trong gia đình. Đến nay mới đạt được, và tôi đã phải trả một giá quá đắt.

Hơn 15 năm ở xứ Huê Kỳ trôi qua thật nhanh, bây giờ mái tóc đã muối nhiều hơn tiêu, mà trên chòm đầu tóc đã đi chơi hết trơn nên trọc boong như cái hột vịt lộn, tôi ngồi vò đầu ngẫm nghĩ lại thì mình đúng là ở hiền gặp lành, chung tình với vợ con nên bây giờ được vợ cung như cái trứng mỏng, con cái ngoan ngoãn.

Tôi tuy đến muộn, nhưng biết thân biết phận mình, vợ chồng cố ráng làm ăn, nên nay cũng «đi xe hơi, ở nhà lầu, nhà có TV tủ lạnh đủ cả; cơm ăn ngày 3 bữa, quần áo mặc cả ngày» (just kidding). Giá mà hồi đó không trở về, có khi mình đã lấy một cô vợ Mỹ, và nay thì cô ta đã xay mình nát ra như cám, “tiêu diêu nơi miền cực nhọc” rồi, mà vợ con mình cho đến bây giờ không biết ở nơi nao.

Người ta nói trâu chậm uống nước đục, mà tôi sao lại cứ được uống sữa tươi thể này? Hoàng thiên đối với tôi như vậy nghĩ cũng là quá hậu đãi.

*M Ngọc Phan*

---

*Nguồn: Internet E-mail by Nguyễn Hoàng, K6-72/SQTB/TĐ, TĐ3ND/SĐND, QL-VNCH chuyển*

*Đăng ngày Thứ Tư, May 8, 2013  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, SĐND, QL-VNCH*